

Biểu phí và hạn mức giao dịch Thẻ ghi nợ quốc tế tại LPBank

1. Biểu phí dịch vụ

STT	Loại phí	Mức phí chưa gồm VAT ¹ (VND)			
		Visa	JCB	Mastercard	UnionPay (Thẻ phi vật lý)
					Classic Platinum
1	Phí phát hành thẻ lần đầu (mới)				
1.1	Thẻ chính	Miễn phí		Miễn phí	Miễn phí
1.2	Thẻ phụ	Miễn phí		Không áp dụng	Không áp dụng
2	Phí phát hành nhanh thẻ	199.000		Không áp dụng	Không áp dụng
3	Phí thường niên				
3.1	Thẻ chính	99.000 (Miễn phí năm đầu)		Miễn phí trọn đời	20.000VND/quý
3.2	Thẻ phụ	99.000 (Miễn phí năm đầu)		Không áp dụng	Không áp dụng
4	Phí phát hành lại do hết hạn sử dụng	Miễn phí		Không áp dụng	Không áp dụng
5	Phí phát hành lại do hỏng, mất, thất lạc	99.000		Không áp dụng	Không áp dụng
6	Phí cấp lại PIN				
6.1	Phí cấp lại PIN giấy	29.000		Không áp dụng	Không áp dụng

¹ Mức phí VAT = 10%

STT	Loại phí	Mức phí chưa gồm VAT ¹ (VND)				
		Visa	JCB	Mastercard	UnionPay (Thẻ phi vật lý)	
					Classic	Platinum
6.2	Phí cấp lại ePIN và trên app LPBank	Miễn phí			Miễn phí	Miễn phí
7	Phí liên kết/thay đổi liên kết/hủy liên kết tài khoản	Miễn phí			Miễn phí	Miễn phí
8	Phí thay đổi thông tin chủ thẻ	Miễn phí			Miễn phí	Miễn phí
9	Phí thông báo thẻ bị mất cấp/ thất lạc, yêu cầu khóa tạm thời và mở khóa thẻ	Miễn phí			Miễn phí	Miễn phí
10	Phí tra soát, khiếu nại (chỉ áp dụng nếu Chủ thẻ khiếu nại sai)					
10.1	Tra soát giao dịch trong hệ thống	149.000			149.000	149.000
10.2	Tra soát giao dịch ngoài hệ thống	149.000			149.000	149.000
11	Phí rút tiền mặt tại ATM					
11.1	Trong hệ thống ATM của LPBank	Miễn phí			Không áp dụng	Không áp dụng
11.2	Ngoài hệ thống ATM của LPBank (tại Việt Nam)	5.000			Không áp dụng	Không áp dụng
11.3	Ngoài hệ thống ATM của LPBank (ngoài Việt Nam)	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 60.000			Không áp dụng	Không áp dụng
12	Phí giao dịch vắn tin số dư tại ATM					
12.1	Trong hệ thống ATM của LPBank	Miễn phí			Không áp dụng	Không áp dụng
12.2	Ngoài hệ thống ATM của LPBank	1.000			Không áp dụng	Không áp dụng

STT	Loại phí	Mức phí chưa gồm VAT ¹ (VND)				
		Visa	JCB	Mastercard	UnionPay (Thẻ phi vật lý)	
					Classic	Platinum
13	Sao kê 5 giao dịch gần nhất tại ATM của LPBank	Miễn phí			Không áp dụng	Không áp dụng
14	Đổi PIN tại ATM và POS của LPBank	Miễn phí			Không áp dụng	Không áp dụng
15	Chuyển khoản cùng hệ thống trên ATM của LPBank	1.500			Không áp dụng	Không áp dụng
16	Phí thay đổi hạn mức giao dịch sử dụng	Miễn phí			Không áp dụng	Không áp dụng
17	Phí chuyển đổi ngoại tệ					
17.1	Giao dịch tại Trung Quốc	3% số tiền giao dịch			2% số tiền giao dịch	1% số tiền giao dịch
17.2	Giao dịch tại các nước khác				3% số tiền giao dịch	2% số tiền giao dịch
18	Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch					
18.1	Trong hệ thống của LPBank	9.000			Không áp dụng	Không áp dụng
18.2	Ngoài hệ thống của LPBank	79.000			Không áp dụng	Không áp dụng
19	Phí xác nhận theo đề nghị của chủ thẻ	19.000			Không áp dụng	Không áp dụng
20	Trả thẻ Ngân hàng khác bị thu tại ATM	Miễn phí			Không áp dụng	Không áp dụng
21	Phí ngừng sử dụng thẻ theo yêu cầu của khách hàng (Không áp dụng với thẻ hết hạn)	49.000			Không áp dụng	Không áp dụng

2. Hạn mức dịch vụ

STT	Hạn mức	Visa	JCB	Mastercard	UnionPay	
					Classic	Platinum
1	Hạn mức giao dịch tối đa/ngày					
1.1	Rút tiền mặt tại ATM					
-	Tại ATM trong lãnh thổ Việt Nam	200 triệu	200 triệu	200 triệu	Không áp dụng	Không áp dụng
-	Tại ATM ngoài lãnh thổ Việt Nam	30 triệu	30 triệu	30 triệu	Không áp dụng	Không áp dụng
1.2	Chuyển khoản tại ATM	200 triệu	200 triệu	100 triệu	Không áp dụng	Không áp dụng
1.3	Thanh toán tại POS (quẹt thẻ, contactless/HCE)	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 100 triệu	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 200 triệu
1.4	Thanh toán trên Internet	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 50 triệu	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 100 triệu
1.5	Thanh toán QRC	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 100 triệu	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 200 triệu
2	Hạn mức giao dịch tối đa/lần					
2.1	Hạn mức rút tiền mặt tối đa/lần của thẻ LPBank tại ATM/CDM	20 triệu	20 triệu	20 triệu	Không áp dụng	Không áp dụng
2.2	Chuyển khoản tại ATM	200 triệu	200 triệu	100 triệu	Không áp dụng	Không áp dụng
2.3	Thanh toán tại POS	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	- KH eKYC: 10 triệu	- KH eKYC: 10 triệu

STT	Hạn mức	Visa	JCB	Mastercard	UnionPay	
					Classic	Platinum
	(quẹt thẻ, contactless/HCE)				- KH KYC: 100 triệu	- KH KYC: 200 triệu
2.4	Thanh toán trên Internet	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 50 triệu	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 100 triệu
2.5	Thanh toán QRC	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 100 triệu	- KH eKYC: 10 triệu - KH KYC: 200 triệu
3	Số lần giao dịch tối đa/ ngày	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn	100 lần	100 lần